TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST.
Ngày 25-7-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Vương Văn Mum.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thế Sự là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn T (S), sinh năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Tại Quyết định số 225/QĐ-XPVPHC ngày 13/10/2018 của Công an xã A, huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Văn T số tiền 750.000 đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" (chưa nộp phạt); tiền án: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2019 đến nay; bị cáo có mặt.

2. Huỳnh Kế P, sinh năm 1997, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Huỳnh Thị P, cha: Vô danh; vợ, con: Không có; tiền sự, tiền án: Không có; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2019 đến nay; bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 05/4/2019, Công an huyện Trảng Bàng bắt quả tang Đoàn Văn T cùng Huỳnh Kế P đang bán trái phép 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín bên trong chứa tinh thể trong suốt (nghi là ma túy) cho Nguyễn Văn H với giá tiền 300.000 đồng tại trước nhà nghỉ "HT" thuộc ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Thu giữ thêm trên người của T 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín, bên trong có chứa tinh thể trong suốt; cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Đoàn Văn T tại ấp B, xã A, huyện T thu giữ thêm một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra thể hiện: Vào khoảng 13 giờ ngày 05/4/2019, T đang ở nhà thì Nguyễn Văn H điện thoại cho T hỏi mua 01 bịch chất ma túy với giá 300.000 đồng thì T đồng ý. Sau đó, T nhờ P gọi điện thoại cho người tên "Anh Ba" (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 400.000 đồng ma túy và hẹn T đến khu phố D, thị trấn T để nhận. T điều khiển xe mô tô biển số 70L3-xxxx chở P đến gặp người tên "A" nhận ma túy và cùng nhau đi đến cầu "BT" thuộc ấp T, xã A, huyện T thì T phân ma túy ra làm 02 bịch. Sau đó, T chở P đến khu vực nhà nghỉ "HT" thuộc ấp K, xã T, huyện T. T dừng xe ở ngoài chờ, P xuống xe giao 01 bịch ma túy cho H và nhận 300.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, từ ngày 22/3/2019 đến ngày 04/4/2019, T mua 02 lần ma túy của người tên "L" (không rõ họ tên, địa chỉ), bán trái phép cho H được 02 lần. Lời khai của T phù hợp với lời khai của H.

Tại Kết luận giám định số 478/KL-KTHS ngày 08/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tinh thể trong suốt bên trong 02 bịch nylon trong suốt được bịt kín là chất ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,3321 gam.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSTrB ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Huỳnh Kế P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị P trình bày đã nhận lại xe mô tô biển số 70L3-xxxx và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

+ Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Kế P từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

+ Do các bị cáo không có tài sản nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

+ Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với những chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên toà, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng, đã có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 22/3/2019 đến ngày 04/4/2019, Đoàn Văn T đã bán 02 lần trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H để sử dụng. Tiếp tục ngày 05/4/2019, T và Huỳnh Kế P cùng bán cho H 0,3321 gam Methamphetamine tại trước nhà nghỉ "HT" thuộc ấp K, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do đó đủ căn cứ kết luận các bị cáo Đoàn Văn T và Huỳnh Kế P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo T

thực hiện nhiều lần (03 lần) mua bán ma túy nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Cụ thể, các bị cáo biết việc sử dụng trái phép chất ma túy gây nguy hại cho sức khỏe con người, nhưng bị cáo vẫn cố ý mua chất ma túy về chia nhỏ để bán cho đối tượng nghiện ma túy sử dụng nhằm mục đích thu lợi bất chính đồng thời tiếp tay cho những đối tượng này đi vào con đường tệ nạn xã hội. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng tuy nhiên bị cáo T có nhân thân xấu vì có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T tự thú những lần phạm tội khác. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo P theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đoàn Văn T, Huỳnh Kế P và Nguyễn Văn H, Công an huyện Trảng Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Riêng người tên A và tên L đã bán ma túy cho T hiện không rõ họ tên, địa chỉ và chưa làm việc được, Cơ quan điều tra cần tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 70L3-xxxx là của bà Nguyễn Thị P, bị cáo T sử dụng vào việc mua bán ma túy nhưng bà P không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà P là phù hợp, bà P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

- Đối với số tiền 300.000 đồng, thu của bị cáo là tiền bị cáo thu lợi từ hành vi mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung E5, màu đen, số Imei: 357558/06/703462/SS/NR28G30M2EJV, sim số 0523740240 thu của bị cáo là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với một bì thư được niêm phong vụ số 478/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Bùi Công N, bên trong có một

bịch nylon chứa tinh thể trong suốt là Methamphetamine (ký hiệu M2) trọng lượng sau giám định 0,1995 gam là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bật lửa màu xanh; 01 bật lửa màu đen trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng đỏ, có một đầu nhận hở, bên trong rỗng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh, có một đầu nhọn hở, một đầu được hàn kín, bên trong rỗng; 01 bịch nylon trong suốt, hai đầu hở, bên trong rỗng; 01 bình nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ông hút nhựa màu trắng cam và ống thủy tinh dạng phễu là dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T (S) 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2019.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Kế P 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Ghi nhận bà Nguyễn Thị P đã nhận lại xe mô tô biển số 70L3-xxxx và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

2.2. Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

Tiền Việt Nam 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Một điện thoại di động hiệu Samsung E5, màu đen, số Imei: 357558/06/703462/SS/NR28G30M2EJV, sim số 0523740240.

2.3. Tuyên tịch thu, tiêu hủy:

Một bì thư được niêm phong vụ số 478/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N, trợ lý giám định Bùi Công N, bên trong có một bịch nylon chứa tinh thể trong suốt là Methamphetamine (ký hiệu M2) trọng lượng sau giám định 0,1995 gam.

01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) bật lửa màu xanh; 01 (một) bật lửa màu đen trắng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng đỏ, có một đầu nhận hở, bên trong rỗng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh, có một đầu nhọn hở, một

đầu được hàn kín, bên trong rỗng; 01 (một) bịch nylon trong suốt, hai đầu hở, bên trong rỗng; 01 (một) bình nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ông hút nhựa màu trắng cam và ống thủy tinh dạng phễu.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Văn T (S) và Huỳnh Kế P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Trưởng